



**2. Tập làm văn .**

Đề bài : Viết một đoạn văn ngắn từ 7 đến 10 câu, kể về một buổi lao động ở trường, lớp em.



Họ và tên : .....

**KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2014 - 2015**

Lớp : 3.....

Môn: **Toán** – Thời gian : **45 phút**

<u>Điểm</u>	<u>Lời phê của giáo viên</u>

**Phần I: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :**

1: Số liền sau của 54829 là :

- A: 54839                      B: 54819                      C: 54828                      D: 54830

2: Số lớn nhất trong các số : 8576 , 8756 , 8765 , 8675 là :

- A: 8576                      B: 8756                      C: 8765                      D: 8675

3: Kết quả của phép nhân 1614 x 5 là :

- A : 8070                      B : 5050                      C : 5070                      D : 8050

4: Kết quả của phép chia 28360 : 4 là :

- A : 709                      B : 790                      C : 7090                      D : 79

5: Một năm có bao nhiêu tháng ?

- A : 6 tháng                      B : 12 tháng                      C : 24 tháng                      D : 10 tháng

**Phần II : Làm các bài tập sau :**

**Bài 1:** Đặt tính rồi tính :

$$15\ 348 + 8\ 409$$

.....  
 .....  
 .....

$$93\ 670 - 7\ 256$$

.....  
 .....  
 .....

**Bài 2:** Hình chữ nhật ABCD có kích thước như trên hình vẽ.

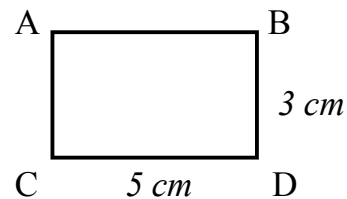
Viết phép tính và kết quả thích hợp vào chỗ chấm:

a. Chu vi hình chữ nhật ABCD là:

.....

b. Diện tích hình chữ nhật ABCD là:

.....



**Bài 3:** Tìm x :

a)  $x \times 2 = 9328$

.....

b)  $x : 2 = 436$

.....

**Bài 4:** Một vòi nước chảy vào bể trong 3 phút được 90 lít nước. Hỏi trong 9 phút vòi nước đó chảy vào bể được bao nhiêu lít nước? (Số lít nước chảy vào bể trong mỗi phút đều như nhau).

.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....

**ĐÁP ÁN CUỐI NĂM 2012 – 2013 (KHỐI 3)**

**Môn: Toán**

**Phần I :** (2,5điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm:

1 : D                      2 : C                      3 : A                      4 : C                      5 : B

**Phần II :** (7,5 điểm )

**Bài 1 :** ( 2 điểm) Đặt tính và tính đúng mỗi phép tính được 1 điểm

$\begin{array}{r} 15\ 348 + 8\ 409 \\ + \quad 15\ 348 \\ \quad 8\ 409 \\ \hline 23\ 757 \end{array}$	$\begin{array}{r} 93\ 670 - 7\ 256 \\ - \quad 93\ 670 \\ \quad 7\ 256 \\ \hline 86\ 414 \end{array}$
--	--

- Nếu đặt tính đúng được 0,5 điểm .

**Bài 2 :** (2 điểm) a/ Viết vào chỗ chấm :  $(5 + 3) \times 2 = 16$  (cm) (được 1 điểm)

b/ Viết vào chỗ chấm :  $5 \times 3 = 15$  (cm<sup>2</sup>) (được 1 điểm)

**Bài 3:** Tìm x : (1 điểm – Mỗi phép tính đúng được 0,5 điểm)

a)  $x \times 2 = 9328$

$x = 9328 : 2$

$x = 4664$

b)  $x : 2 = 436$

$x = 436 \times 2$

$x = 872$

**Bài 4 :** (2,5 điểm)

**Bài giải**

Số lít nước một phút vòi nước chảy vào bể là: (0,5 điểm)

$90 : 3 = 30$  (lít) (0,5 điểm)

Số lít nước chảy vào bể trong 9 phút là : (0,5 điểm)

$30 \times 9 = 270$  (lít) (0,5 điểm)

**Đáp số:** 270 lít nước (0,5 điểm)

**Môn: TIẾNG VIỆT**

**A. PHẦN ĐỌC.**

**I. Đọc thành tiếng (5 điểm)**

- Giáo viên kiểm tra trong các tiết ôn tập (mỗi hôm kiểm tra từ 5-10 em).

- Giáo viên ghi tên các bài tập đọc và học thuộc lòng, đánh số trang (các bài từ tuần 27 đến tuần 34) vào phiếu để học sinh bốc thăm. Học sinh đọc xong giáo viên nêu câu hỏi gắn với nội dung bài đọc để học sinh trả lời.

- Học sinh phát âm rõ, chính xác và trôi chảy, tốc độ khoảng 70 tiếng/1 phút. Biết ngắt nghỉ hơi sau dấu câu, giữa các cụm từ (4 điểm). Trả lời câu hỏi đúng 1 điểm.

- Nếu học sinh đọc không đạt các yêu cầu trên, giáo viên dựa vào khả năng của học sinh lớp mình mà chấm điểm cho phù hợp.

- Với những học sinh không đạt yêu cầu, giáo viên cho về nhà luyện đọc để kiểm tra lại

**II. Đọc thầm và làm bài tập (5 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm

- Câu 1: ý a
- Câu 2: ý c
- Câu 3: ý c (3 hình ảnh)
  1. Cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ.
  2. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi.
  3. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh.
- Câu 4: ý b
- Câu 5: bằng xe đạp

**B- PHẦN VIẾT**

**I. Chính tả:** (Nghe - viết)                      **Bài: MƯA**                      **(5 điểm)**

(Viết : Ba khổ thơ đầu - TV 3 tập 2 trang 134)

- Viết đúng chính tả, trình bày đúng, sạch sẽ, chữ viết rõ ràng (5 điểm)
- Viết sai phụ âm đầu, vần, thanh, tiếng, mỗi lỗi sai trừ (0,25 điểm)
- Trình bày bài bản trừ (0,5 điểm)

**II. Tập làm văn:** - Học sinh viết thành một đoạn văn ngắn khoảng 7 đến 10 câu.

Giới thiệu được buổi lao động (1đ); Kể được các hoạt động của buổi lao động (3đ); Nêu được ích lợi hoặc cảm nghĩ của mình về buổi lao động (1đ). Tùy theo mức độ làm bài của HS giáo viên cho điểm phù hợp.

Trường:

.....

Họ và tên:

.....

Lớp :

.....

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  
**MÔN: TIẾNG VIỆT – KHỐI 3 (VNEN)**

Thời gian: 60 phút

(Không tính thời gian phần kiểm tra đọc thầm)

<b>Điểm</b>	<b>Lời phê của giáo viên</b>	
Đọc thành tiếng:.....		GV coi KT.....
Đọc thầm:.....		GV chấm KT.....
Điểm viết:.....		

**I. Kiểm tra đọc (10 điểm)**

**\* Đọc thầm và làm bài tập:** (4 điểm)

Giáo viên cho học sinh đọc thầm bài 34A: Vì sao chú cuội ở trên cung trăng ?, tập đọc “*Sự tích chú Cuội cung trăng*” sách tiếng việt lớp 3 tập 2B trang 91- 92. Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng cho mỗi câu hỏi sau:

**Câu 1/ Nhờ đâu chú Cuội phát hiện ra cây thuốc quý?**

- a. Chú Cuội đi rừng và chặt nhầm cây thuốc quý nên tình cờ biết được.
- b. Chú Cuội đánh chết hổ con và thấy hổ mẹ lấy lá của cây thuốc quý cứu sống hổ con.
- c. Ông Tiên thương Cuội thành thật, lo làm lụng nên chỉ cho cây thuốc quý .

**Câu 2/ Chú Cuội dùng cây thuốc vào việc gì?**

- a. Chú dùng cây thuốc vào việc cứu người.
- b. Chú dùng cây thuốc cứu con gái phú ông và gả cho về làm vợ.
- c. Cả hai câu trên đều đúng.

**Câu 3/ Vì sao chú Cuội bay lên cung trăng?**





hoc360.net